TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **117**/2020/HSST
Ngày 31-12- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Hương, là cán bộ hưu trí.
2. Bà Dư Thị Út, là cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B tham gia phiên tòa***: ông **Danh Lê M Trí** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2020/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HS ngày 16/12/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Tô Quốc M (**tên gọi khác: **Trực);** sinh năm 1987, tại: S; nơi đăng ký thường trú: Ấp Chợ Mới, thị trấn Hưng Lợi, huyện Th, tỉnh S; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Nam H, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960 (đã chết); có 03 người anh chị em ruột; tiền án: không; tiền sự: Vào ngày 21/5/2020 bị Ủy ban nhân dân thị trấn Hưng Lợi, huyện Th, tỉnh S Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Bị bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 04/8/2020 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Lương Minh Ch;** sinh năm 1999, tại: S; nơi đăng ký thường trú: ấp 13, xã Châu Hưng, huyện Th, tỉnh S; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn G, sinh năm 1980 và bà Đỗ Thị Nh, sinh năm 1978; có 02 người anh chị em ruột; tiền án: không; tiền sự: Vào ngày 30/02/2020, bị Ủy ban nhân dân xã Châu

Hưng, huyện Th, tỉnh S Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Bị bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 04/8/2020 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Quốc M và Lương Minh Ch là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/8/2020 M và Ch đã đến hẻm không số, đường Hòa Bình, khóm 6 phường 7, thành phố B, tỉnh B để mua 250.000 đồng chất ma túy đá về để sử dụng thì bắt quả tang thu giữ số ma túy mà M cất giữ gồm 01 bịch nilon màu trắng có chứa các hạt tinh thể màu trắng, qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,24544gam.

Tại bản Cáo trạng số 121/CT-VKSTPBL ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo Tô Quốc M và Lương Minh Ch về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Quốc M và Lương Minh Ch, mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tịch thu số ma túy còn lại sau giám định. Về án phí: miễn án phí hình sự cho bị cáo Tô Quốc M do thuộc hộ nghèo, buộc bị cáo Lương Minh Ch phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận đã mua ma túy về để sử dụng. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, đã hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, thể hiện bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên đã cùng nhau đi mua ma túy về để sử dụng. Cụ thể là bị cáo M rủ bị cáo Ch với thỏa thuận bị cáo Ch đến chở bị cáo M đến địa điểm mua ma túy và Ch trực tiếp mua, còn M thì trả tiền. Sau khi mua ma túy xong, Ch giao cho M cất giữ trong người và bị bắt quả tang.

[2] Số ma túy thu giữ được trên người bị cáo M qua giám định tại Bản Kết luận giám định số 84/KLGĐ-PC09 ngày 07/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B xác định là Methamphetamine có khối lượng là 0,24544gam. Xét thấy, các

bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo hiểu rõ việc cất giữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Quá trình điều tra và truy tố, những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đúng trình tự, thủ tục luật định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng hình sự.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét việc trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác do nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt cho các bị cáo, xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] *Về vật chứng trong vụ án:* Đối với 01 gói ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,21540 gam là vật cấm lưu hành được tịch thu tiêu hủy. Đối với những tài sản khác gồm xe mô tô, điện thoại di động do không có liên quan đến vụ án nên quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] *Về án phí:* bị cáo Tô Quốc M là gia đình hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lương Minh Ch có nghĩa vụ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] *Về quyền kháng cáo:* các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[9] Ngoài ra, Trưởng Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Chnh đối với các bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp; đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo do không xác định được nhân thân rõ ràng nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B không xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tô Quốc M và Lương Minh Ch.

2. Về tội danh và hình phạt: tuyên bố các bị cáo Tô Quốc M và Lương Minh Ch phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Tô Quốc M **01 (một) năm** tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* thời hạn tù được tính kể từ ngày 04/8/2020.

Xử phạt bị cáo Lương Minh Ch **01 (một) năm** tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* thời hạn tù được tính kể từ ngày 04/8/2020.

3. Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,21540.

(vật chứng nêu trên hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2020).

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tô Quốc M; buộc bị cáo Lương Minh Ch phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. B;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu.

Trần Bích Ngọc